TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 26 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và ông Hoàng Văn Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 106/2023/TLST-HS ngày 28/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/HSST - QĐ ngày 28/12/2023 đối với bị cáo:

Lương Đình N; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/8/1995 tại xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lương Văn L (sinh năm 1962) và bà Nông Thị H (sinh năm 1964); Vợ: Nông Thị B (sinh năm 2002) và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- *Bị hại:* Nông Văn L, sinh năm 1938 (đã chết). Đại diện hợp pháp của bị hại: Nông Thị U, sinh năm 1973 - Là con ruột của bị hại; trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Hà Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980; trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, tại km 17+500 tỉnh lộ 206 thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng xảy ra vụ tại nạn giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát 89C - 029.16 do Lương Đình N, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng điều khiển đi theo hướng từ xã Đ đi thị trấn T, huyện T va chạm với xe mô tô BKS 11F9 - 5402 do ông Nông Văn L, sinh năm 1938, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T điều khiển đi từ hướng xã C, xã Đ ra đường tỉnh lộ. Hậu quả ông Nông Văn L bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, sau đó chuyển đến Bệnh viện V - Hà Nội điều trị. Đến ngày 29/6/2023 thì được ra viện trong tình trạng ổn định. Sau chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng điều trị, ngày 04/7/2023 xuất viện về nhà đến ngày 22/7/2023 thì chết tại nhà riêng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết quả như sau:

Khám nghiệm hiện trường theo hướng xã Đ - thị trấn T, đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều hơi cong trái, mặt đường trải nhựa áp phan, lòng đường có vạch kẻ sơn màu vàng. Mặt đường rộng 6,5 mét, lề trái rộng 1,1 mét, lề phải rộng 0,9 mét. Các dấu vết mài trượt màu đen, mài trượt cày xới đất, các dấu vết in hình rãnh lốp, dấu vết các mảnh nhựa vỡ, vị trí xe ô tô, xe mô tô đều nằm ở phần đường bên trái theo hướng từ xã Đ đi thị trấn T.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô biển kiểm sát 89C - 029.16: Kính chắn gió trước có dấu vết nứt vỡ, nắp cản trước kính chắn gió có vết bẹp lõm rách chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, bẹp lõm biến dạng so với vị trí ban đầu kích thước 40x42cm; vị trí rách thủng có kích thước 03x02 cm cao cách mặt đất 105 cm; thanh cản bảo vệ phía trước có dấu vết bẹp lõm; vết hằn, trượt xước, bám dính chất bột màu xanh kích thước 100x30cm; phần đầu kim loại móc cứu hộ phía trước xe có dấu vết mài trượt bám dính chất màu đen kích thước 8x25cm, điểm cao nhất cách mặt đất 39,5cm cách mép ngoài dưới biển kiểm soát 17cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5402 bị hư hỏng nặng.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 09/23 ngày 13/9/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Cao Bằng đối với hồ sơ bệnh án của ông Nông Văn L xác định: vỡ xương nền sọ phần xương đá, xương chũm, xương bướm trái 16%; xuất huyết não vùng thùy trán thái dương phải 26 %; chảy máu dưới nhện vùng trán đỉnh chẩm 2 bên, liềm đại não, lều tiểu não 16%; gãy cung sau và cung bên xương sườn 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên trái 15%; gãy cung bên xương sườn 8, 9, 10 bên trái 6%; vỡ xương bả vai trái 01 %; tràn dịch, tràn máu màng phổi hai bên sau chấn thương 06%;

vết rách trên da mặt và 02 vết mổ dẫn lưu màng phổi vùng dưới hõm nách hai bên 03%; Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tầm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Văn L qua hồ sơ là 62%.

Kết luận giám định tử thi số 038 ngày 28/8/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Cao Bằng kết luận nguyên nhân chết của ông Nông Văn L là do viêm phổi, suy kiệt, suy đa tạng sau chấn thương nặng.

Tại kết luận giám định ngày 29/10/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Tại thời điểm trước khi xảy ra tại nạn xe ô tô 89C - 029.16 đủ tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và được phép lưu hành trên đường giao thông công cộng"*.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ đồ vật tài liệu sau: 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5402; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 89C - 029.16; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 3441036; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 2200208513; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005724 mang tên Đỗ Đình Đ; 01 giấy phép lái xe 040148003349 mang tên Lương Đình N.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSTK ngày 26 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lương Đình N ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đình N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo khai: Khoảng 14 giờ 30 ngày 16/6/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu KIA K3000, màu sơn xanh, biển kiểm soát 89C - 029.16 (chủ xe là Nguyễn Thị Thu H) hướng từ Thông Huề đi thị trấn T để trả hàng, khi gần đến đường rẽ vào xóm N, xã Đ thì có một chiếc xe mô tô đi từ hướng N ra đường tỉnh lộ, xe mô tô không bật tín hiệu gì. Bị cáo đã quan sát thấy xe mô tô, đã ra hiệu bằng cách còi, nháy đèn nhưng xe mô tô vẫn lao sang ngang đường, bị cáo đã phanh và đánh lái xe sang bên trái để tránh xe mô tô nhưng vẫn đâm vào sườn xe mô tô gây tai nạn. Đến nay, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 77.000.000 đồng, bị cáo biết hành vi của mình là sai và mong được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, bà U trình bày: Bà là con gái của ông Nông Văn L. Sau sự việc thì bị cáo đã bồi thường cho gia đình tổng số tiền là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng). Sau khi bố bà chết thì bị cáo có đến thỏa thuận để bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho gia đình là 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng). Nay bà không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời bà có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà H trình bày: Bị cáo N là lái xe thuê cho bà. Chiều ngày 16/6/2023, bà và bị cáo N từ Thông Huề đi thị trấn T để trả hàng, khi gần đến đường rẽ vào xóm N, xã Đ thì xảy ra tai nạn. Sự

việc như bị cáo N vừa khai. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho bà.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đình N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N. Xử phạt bị cáo Lương Đình N từ 12 (mười hai) - 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) - 36 (ba mươi sáu) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Trả lại ngay cho bị cáo N: 01 giấy phép lái xe 040148003349 mang tên Lương Đình N.

- Trả lại ngay cho bà Nông Thị U: 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5402.

- Trả lại ngay cho bà Nguyễn Thị Thu H: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 89C - 029.16; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 3441036; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 2200208513; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005724 mang tên Đỗ Đình Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thoả thuận xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà U tranh luận: Nhất trí với tội danh, điều luật và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, do các bên đã tự thoả thuận được với nhau nên không đề nghị gì thêm; về hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà U không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu H không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai và thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/6/2023, tại km 17+500 tỉnh lộ 206 thuộc địa phận xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, xe ô tô biển kiểm soát 89C - 029.16 do Lương Đình N, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng điều khiển theo hướng từ xã Đ đi thị trấn T, huyện T, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 11F9 - 5402 do ông Nông Văn L điều khiển ở phần đường bên trái theo hướng đi của xe ô tô. Hậu quả ông Nông Văn L bị thương nặng với tỷ lệ thương tích 62%. Đến ngày 22/7/2023, ông Nông Văn L chết tại nhà riêng do viêm phổi, suy kiệt, suy đa tạng sau chấn thương nặng.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và hoạt động bình thường của phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác với tỷ lệ thương tích là 62%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn có hậu quả xảy ra, khi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lương Đình N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự

cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận định không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Đình N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; xử phạt bị cáo N từ 12 (mười hai) - 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) - 36 (ba mươi sáu) tháng. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là lao động chính trong gia đình còn phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, cả bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã tự nguyện thoả thuận xong về trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 89C - 029.16 và xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5402 sau khi xảy ra tai nạn có bị hư hỏng nhưng bà H, bà U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại ngay cho bị cáo N: 01 giấy phép lái xe 040148003349 mang tên Lương Đình N.

- Trả lại ngay cho bà Nông Thị U: 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5402.

- Trả lại ngay cho bà Nguyễn Thị Thu H: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 89C - 029.16; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 3441036; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 2200208513; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005724 mang tên Đỗ Đình Đ.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Lương Đình N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Lương Đình N.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đình N 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2024.

Giao bị cáo Lương Đình N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại ngay cho bị cáo N: 01 giấy phép lái xe 040148003349 mang tên Lương Đình N.

- Trả lại ngay cho bà Nông Thị U: 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5402.

- Trả lại ngay cho bà Nguyễn Thị Thu H: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO biển kiểm soát 89C - 029.16; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 3441036; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 2200208513; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005724 mang tên Đỗ Đình Đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Đình N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Người đại diện của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại; người có QLNVLQ;
- UBND xã Đ (bằng TB);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Thùy Linh